

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 68/2020/HSST  
Ngày 28 tháng 12 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Ngoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Viết Mạo

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bửu L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1982, tại Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nguyên quán: huyện G, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 9, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có Vợ Đinh Thị M sinh năm 1983 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2013; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/3/2015, bị TAND thị xã Thái Hoà xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2016.

- Ngày 30/5/2018 bị TAND thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Án số 16/2018/HSST chấp hành xong hình phạt tù 17/6/2019, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2000, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 13/2000/HSST.

- Năm 2001, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm 06 tháng tù phạm về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2005.

- Năm 2007, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,.

- Năm 2008, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”,. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2009.

- Ngày 14/12/2016, bị Công an phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng các loại pháo mà không được phép” với số tiền 1.500.000đồng. Đã chấp hành (nộp phạt) ngày 14/12/2016 theo biên lai thu tiền phạt số 0023528.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/09/2020 đến nay (có mặt).

**- Bị hại:**

+Chị Lê Thị H; sinh năm 1960; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trú tại:Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Dương Văn M, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Lao động tự do.Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Trung T, sinh năm 1985. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1957. Nghề nghiệp:Lao động tự do.Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

**- Người chứng kiến:**

+ anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Tất cả đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với một người tên là V tự giới thiệu là người ở thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An trong một lần gặp nhau ở thành phố V. L đã bàn bạc thỏa thuận với V về việc cùng nhau đi trộm cắp tài sản là trộm chó để lấy tiền tiêu xài và từ ngày 27/7/2020 đến ngày 12/9/2020 L và V đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 4 giờ ngày 27/7/2020, V điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen (L không nhớ biển kiểm soát) chở Nguyễn Bửu L ngồi sau mang theo 1 bộ kích điện để bắt trộm chó. V chở L đi theo Quốc lộ 48 từ thị trấn Q đến thị xã T, khi đến khu vực cây xăng gốc gạo thuộc khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì phát hiện có 1 con chó đực màu đen nặng 36kg (ba mươi sáu ki lô gam) của gia đình anh Nguyễn Hữu L, trú tại khối T, phường H, thị xã T, V điều khiển xe máy áp sát con chó, L ngồi sau dùng kích điện kích làm con chó bị ngất rồi kéo lên xe chạy theo Quốc lộ 48 hướng lên Q. Sau khi đưa con chó trộm được lên Q để tìm nơi tiêu thụ, do là giống chó cảnh không bán được, Nguyễn Bửu L tìm đến nhà nghỉ Q thuộc xã N, huyện Q để nghỉ, tại đây L cho anh Phan Văn Q (chủ nhà nghỉ Q) con chó nói trên. Theo báo cáo của người bị hại và kết quả định giá tài sản

của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Thái Hòa xác định con chó L và V trộm cắp của gia đình anh L có khối lượng là 36kg, trị giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 12/9/2020, V điều khiển xe YAMAHA Sirius nói trên chở Nguyễn Bửu L từ thị trấn Q theo Quốc lộ 48 xuống thị xã Thái Hòa mang theo 1 bì xác rắn và 1 bộ kích điện để đi trộm chó và L và V đã trộm 3 con chó cụ thể như sau:

- Con thứ nhất: khoảng 23 giờ 10 phút ngày 12/9/2020 khi V chở L đến khu vực ngã ba trước quán karaoke PRAHA thuộc địa phận xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì phát hiện 1 con chó cái lông màu vàng nâu, sau này được xác định là của gia đình bà Lê Thị H ở xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, chạy ngược chiều với V và L, V điều khiển xe áp sát con chó, L dùng kích điện kích vào con chó, khi con chó bị ngất L dùng băng keo dính màu đen quấn quanh mõm chó rồi bỏ vào bì xác rắn đưa lên xe rồi tiếp tục đi trộm cắp.

- Con thứ hai: Sau khi trộm con chó của bà H xong khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày V chở L đi trên Quốc lộ 48 khi đến khu vực dốc Dài thuộc xóm H, xã N, thị xã T thì phát hiện 1 con chó đực màu đen, sau này xác định được là của gia đình ông Dương Văn M ở xóm H, xã N, thị xã T, V điều khiển xe áp sát vào con chó, L dùng kích điện kích vào con chó khi con chó bị ngất thì dùng băng dính màu đen quấn quanh mõm chó bỏ vào bì xác rắn đưa lên xe tiếp tục đi thực hiện hành vi trộm cắp chó.

- Con thứ ba: Sau khi trộm hai con chó nói trên khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày V tiếp tục điều khiển xe máy chở Nguyễn Bửu L đi trên Quốc lộ 48 khi đến cây xăng N, thị xã T thì phát hiện 1 con chó cái màu vàng, sau này được xác định là của gia đình anh Lê Trung T ở xóm H, xã N, V điều khiển xe áp sát con chó, L dùng kích điện kích vào con chó khi con chó bị ngất thì dùng băng dính màu đen quấn quanh mõm chó bỏ vào bì xác rắn đưa lên xe máy tiếp tục di chuyển từ phường Q theo Quốc lộ 48.

Khi L và V đi đến khu vực ngã ba T thuộc phường Q, thị xã T thì phát hiện có lực lượng công an thị xã T theo dõi nên V tăng ga bỏ chạy, khi chạy đến khu vực cầu K thuộc khối C, phường Q, thị xã T thì tổ công tác công an thị xã T yêu cầu dừng xe kiểm tra. V dừng xe máy lại và vớt bì xác rắn có chứa 3 con chó xuống đất cùng với Nguyễn Bửu L xuống xe, rồi bất ngờ tăng ga bỏ chạy, Nguyễn Bửu L bị công an thị xã Thái Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 bì xác rắn màu trắng bên trong có 3 con chó, 1 bộ kích điện dùng để trộm chó.

Theo báo cáo của người bị hại và kết quả định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Thái Hòa xác định: 01 con chó đực màu đen mà L và V trộm cắp của gia đình ông Dương Văn M có khối lượng 16kg, giá trị 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 con chó cái màu vàng mà L và V trộm cắp của gia đình anh Lê Trung T có khối lượng 18kg giá trị 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 con chó cái màu vàng nâu mà V và L trộm của gia đình chị H có khối lượng 11kg giá trị là 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Bửu L và người tên là V trộm cắp của những người bị hại

trong 02 ngày 27/7/2020 và ngày 12/9/2020 là: 2.700.000đ + 3.375.000đ = 6.075.000đ (Sáu triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Bửu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều g khoản 2 Điều 173 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 điều 52; Điểm b Khoản 2 Điều 153; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu L từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ do bị cáo cùng với V sử dụng để phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng và không sử dụng được gồm: 01 (một) bì xắc rắn màu trắng có dòng chữ nước ngoài, kích thước 65 x 100 cm; 01 (một) bộ cần kích điện gắn với 1 cần câu chỏ dính băng dính màu đen có thông lưng phần đầu dài 170 cm và 01 kích điện đựng trong túi vải màu xanh.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu hóa giá xung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen trắng, số IMEI 357328087137273, lắp sim số 0348039294.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với ý kiến phát biểu và quan điểm của Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người chứng kiến không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tất cả bị hại và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy tất cả bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời trong quá trình điều tra tất cả bị hại cũng như người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của những người này không gây trở

ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292; 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các bị hại và người chứng kiến.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của các bị hại và người chứng kiến trong quá trình điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được trong hai ngày 27/7/2020 và 12/9/2020, Nguyễn Bửu L cùng với một người tên là V (không rõ địa chỉ cụ thể) đã có hành vi sử dụng phương tiện, công cụ là xe máy, kích điện, băng dính đen, bị xác rắn, cần câu chó, lén lút, lợi dụng đêm tối và sơ hở trong việc quản lý tài sản của các gia đình bị hại trên địa bàn thị xã T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của các gia đình anh Nguyễn Hữu L, anh Lê Trung T, ông Dương Văn M và bà Lê Thị H là 04 (bốn) con chó có tổng giá trị 6.075.000đ (sáu triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nên hành vi của bị cáo Nguyễn Bửu L đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 173 BLHS năm 2015, đồng thời theo bản án số 16/2018/HSST ngày 30/5/2018 của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An thì bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và bị xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2019 chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 153 BLHS nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[4] Xét vụ án thuộc loại nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án nhiều lần, chưa được xóa án tích, đồng thời phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập thấy bị cáo không có việc làm và nơi ở ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tất cả bị hại đều có ý kiến đã nhận lại được tài sản bị mất do cơ quan điều tra giao trả lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét các ý kiến trên của những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp

với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng vụ án :

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) bì xác rắn màu trắng có dòng chữ nước ngoài, kích thước 65 x 100 cm; 01 (một) bộ cần kích điện gắn với 1 cần câu chó dím bằng dím màu đen có thông lưng phần đầu dài 170 cm và 01 kích điện đựng trong túi vải màu xanh. Xét đây là các vật chứng do bị cáo sử dụng làm công cụ để phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng và không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Vật chứng khác là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen trắng, số IMEI 357328087137273, lắp sim số 0348039294 thu giữ của Nguyễn Bửu L, xét đây là vật chứng bị cáo đã sử dụng làm công cụ để liên lạc với người đàn ông tên là V để rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên V ở huyện Q, tỉnh Nghệ An đã cùng với bị cáo đi trộm cắp tài sản và đã bỏ chạy khi bị bắt quả tang. Hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với anh Phan Văn Q (chủ nhà nghỉ Quyền Q) ở xã N, huyện Q, đã được bị cáo L cho con chó trộm cắp vào ngày 27/7/2020, nhưng anh Q không biết được con chó đó là do bị cáo L trộm cắp mà có, sau khi biết được, anh Q đã giao nộp cho Cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại nên anh Q không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm b Khoản 2 Điều 153; Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu L 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 13/9/2020.

- Về vật chứng:

+ Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì xác rắn màu trắng kích thước 65 x 100 cm; 01 (một) bộ cần kích điện gắn với 1 cần câu chó dím bằng dím màu đen có thông lưng phần đầu dài 170cm và 01 bình ắc quy 12v đựng trong túi vải màu xanh.

+ Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen trắng, số IMEI 357328087137273, lắp sim số 0325994204. Toàn bộ tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa Công an Thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Nguyễn Bửu L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngoan**